

Bản án số: 97/2018/HS-PT
Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Hà;
Ông Nguyễn Vinh Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 838/2017/TLPT-HS ngày 07/11/2017 do có kháng cáo của người bị hại Ngô Thị S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Cư Hòa V, sinh ngày 28/12/1995 tại Hà Giàng; nơi ĐKKHKT: Buôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Mông; con ông Cư Seo C và bà Giàng Thị V1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Ma Seo L (tên gọi khác Ma Seo L 1), sinh ngày 13/12/1990; HKTT: xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Hoàng T, huyện B, tỉnh Lào Cai; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Ma Seo H và bà Giàng Thị D; có vợ là Vàng Thị S1 sinh năm 1993; có hai con; tiền án, tiền sự: Ngày 26/11/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán người” tại Bản án hình sự số

56/2014/HSST ngày 26/11/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cur Hòa V*: Ông Vương Bá H, Luật sư của Văn phòng luật sư V, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ma Seo L* : Ông Trịnh Văn N, Luật sư của Văn phòng luật sư N, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng, có mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo*: Ngô Thị S, sinh năm 1989; trú tại: Xóm C, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cur Hòa V có thời gian làm thuê tại Trung Quốc và quen một người đàn ông tên A. A đặt vấn đề với Cur Hòa V nếu đưa được con gái Việt Nam sang Trung Quốc lấy chồng thì A sẽ trả tiền cho V. Tháng 5/2014 qua một người bạn V xin được số điện thoại của chị Ngô Thị S nên đã chủ động gọi điện thoại cho chị S nhiều lần để làm quen; V tự giới thiệu tên mình là Lý Páo, nhà ở Sơn La đã có vợ nhưng vợ đã chết. Qua nhiều lần điện thoại V ngỏ lời yêu chị S và cho S biết có người quen bên Lào; sau đó rủ chị S sang Lào chơi; sau khi chị S đồng ý nên đã hẹn gặp nhau tại bến xe khách tỉnh Cao Bằng, đồng thời thông báo cho A biết và nhận của A 3.000 nhân dân tệ để sang Cao Bằng đón S.

Sáng ngày 25/5/2014, V gọi điện báo tin cho chị S biết là mình đã đến bến xe khách tỉnh Cao Bằng và hẹn S đến gặp; khi gặp nhau, V tiếp tục rủ chị S sang Lào và hứa sẽ lấy chị S làm vợ, chị S đồng ý nên đã về nhà lấy tiền, tư trang để đi với V; khoảng 6 giờ ngày 26/5/2014, Ngô Thị S đến bến xe khách tỉnh Cao Bằng cùng V đón xe đi Lào Cai; trên đường đi V gọi điện cho Ma Seo L nhờ L đưa mình và S sang Trung Quốc; khi đến xã Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, V thuê phòng nghỉ và gọi điện thoại cho L bảo đưa V và S sang Trung Quốc luôn, nhưng do muộn nên L không đến được và hẹn sáng hôm sau. Khoảng 8 giờ ngày 27/5/2014, Ma Seo L cùng một người nữa đi xe máy đến nhà nghỉ để đưa V và S sang Trung Quốc; trên đường đi xe của L bị hỏng nên phải gửi lại để sửa và thuê xe ôm đi tiếp; khi đến biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai cả ba người gồm L, V và S đi bộ lội suối vượt biên giới sang khu vực Pác Chi Hồ, Trung Quốc còn người bạn của L quay lại. Do đã hẹn nên khi đến địa phận Trung Quốc thì A cùng một người bạn đã chờ sẵn để đưa V, L, S đi sâu vào địa phận Trung Quốc thuê nhà

ngủ; sau đó, V cùng A và bạn của A đưa S đến nhà A; V được A trả 16.000 nhân dân tệ; khi nhận tiền V trả cho A 3.000 NDT đã ứng trước đó và cho A 2.000 NDT. Sau đó V nói dối chị S ở lại nhà A để mình quay lại lấy đồ và V đã quay lại nhà ngủ và được bạn của A đưa V và L quay trở lại khu vực biên giới để về Việt Nam.

Khi về đến thôn N, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; V và L thuê xe ôm đi về đến Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thuê nhà nghỉ để ngủ; sáng hôm sau đến lấy xe máy của L và về thành phố Lào Cai; trên đường về, V bảo L rẽ vào đổi tiền tại quán ở đầu cầu Bản Phiệt; sau đó V đưa cho L 10.000.000đ; L hỏi tiền gì được V cho biết việc đã đưa S sang Trung Quốc bán cho người Trung Quốc lấy để làm vợ và số tiền đó là tiền do bán S mà có. Lúc đầu L không nhận V bảo không sao đâu và dặn L đừng nói cho ai biết là được đồng thời nhét tiền vào túi quần của L, sau đó hai người chia tay nhau.

Ngô Thị S bị A bán cho một người Trung Quốc làm vợ đến ngày 22/12/2014, Ngô Thị S được Công an Trung Quốc giải cứu và trao trả về Việt Nam. Sau khi về nhà S đã làm đơn tố cáo hành vi của Cư Hòa V.

Với nội dung trên tại Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tuyên bố bị cáo Cư Hòa V phạm tội “Mua bán người”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cư Hòa V 06 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05/4/2017; áp dụng khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Seo L 12 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”; thời hạn tù tính từ ngày thi hành xong Bản án số 56/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng (17/10/2017).

Ngoài ra Bản án còn buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2017, người bị hại Ngô Thị S có đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cư Hòa V chưa thỏa đáng nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V và tăng mức bồi thường dân sự cho người bị hại; đề nghị xem xét để xử phạt bị cáo L đồng phạm về tội “Buôn bán người” và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, chị Ngô Thị S giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo V và L có sự bàn bạc với nhau, quá trình rủ bị cáo sang Trung Quốc do chị không đồng ý đi nên bị cáo V đã điện thoại cho Ma Seo L ềnh; V đã đưa

điện thoại cho chị nói chuyện với L và L nhận mình là chú của V, đồng thời thuyết phục chị sang Trung Quốc nên chị mới đồng ý đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo V phạm tội “Mua bán người” và bị cáo L phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo L phạm tội “Không tố giác tội phạm” là một độc lập; chị S là người bị hại trong vụ án đối với tội “Mua bán người” nên không có quyền kháng cáo đối với bị cáo. Về kháng cáo tăng mức bồi thường dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ; tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không xuất trình thêm được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Cư Hòa V trình bày:* Quá trình truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án đối với bị cáo nên đã xử phạt bị cáo V 6 năm tù là thỏa đáng; kháng cáo của người bị hại không có căn cứ thuyết phục. Về dân sự bị cáo chỉ đồng ý bồi thường những khoản có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, người bị hại không xuất trình được chứng cứ để chứng minh những thiệt hại thực tế, nhưng đối với đồng bào dân tộc thiểu số, việc thu thập và cung cấp chứng cứ bị hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để quyết định.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Ma Seo L trình bày:* Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo L vì bị cáo L bị truy tố, xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” là một tội độc lập; chị S không phải là người bị hại đối với bị cáo L nên không có quyền kháng cáo đối với bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cư Hòa V, Ma Seo L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận ngày 26/5/2014 Cư Hòa V đón Ngô Thị S tại Cao Bằng đến ngày 27/5/2014 đã cùng với Ma Seo

L đưa chị S sang Trung Quốc, V đã bán chị S cho một người Tung Quốc lấy 11.000 NDT; V đã đưa cho L 10.000.000đ tiền Việt Nam và cho L biết đã bán S cho người Trung Quốc; mặc dù biết được sự việc nhưng L vẫn nhận tiền và không tố cáo hành vi của V. Hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Buôn bán người” và bị cáo L đã phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V theo khoản 2 Điều 119 và bị cáo L theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; do cần tiền để tiêu xài không qua lao động chính đáng để có thu nhập hợp pháp, bị cáo V đã dùng thủ đoạn giả vờ yêu đương để lừa người bị hại bán ra nước ngoài lấy tiền tiêu xài; hành vi đó của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; xâm phạm đến thuần phong mỹ tục, làm băng hoại đạo đức xã hội. Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp xâm phạm tới hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan tư pháp, bao che cho người thực hiện hành vi phạm tội; gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng chống và xử lý tội phạm; đặc biệt là các tội phạm về mua bán người đang ngày càng có xu hướng gia tăng. Hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại thấy rằng: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; do bị cáo không có tình tiết nặng trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và đã xử phạt bị cáo 06 năm tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, không nhẹ; kháng cáo của người bị hại cho rằng bị cáo L là đồng phạm về tội buôn bán người. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ để chứng minh bị cáo L đồng phạm với bị cáo V nên cấp sơ thẩm không khởi tố, truy tố bị cáo L về tội “Buôn bán người” mà bị cáo L chỉ bị xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” là có căn cứ, do đó chị S không có quyền kháng cáo đối với bị cáo L. Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã xem xét đến các khoản như tiền bị cáo V lấy của Người bị hại 1.800.000đ; tiền tư trang cá nhân 3.000.000đ; tiền công và chi phí tìm kiếm 10.000.000đ; tiền bù đắp về tinh thần 13.000.000đ, tổng buộc bị cáo V phải bồi thường là 27.800.000đ. Người bị hại yêu cầu tổng số tiền là 52.000.000đ. Tuy nhiên, không xuất trình được chứng cứ chứng minh là đã chi phí thực tế với số tiền đó, tại phiên tòa bị cáo không chấp

nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận. Vì vậy, kháng cáo của người bị hại không có căn cứ; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[4] Do kháng cáo của người bị hại không được chấp nhận nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Ngô Thị S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng; áp dụng khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Cur Hòa V 06 (sáu) năm tù về tội “Buôn bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (05/4/2017). Áp dụng khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Seo L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”; thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 592; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo Cur Hòa V trả lại và bồi thường cho người bị hại Ngô Thị S tổng số tiền 27.800.000đ (hai bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu bị cáo Cur Hòa V chưa bồi thường được khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Người bị hại Ngô Thị S phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số 54/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- PV27; PC81 công an tỉnh Cao Bằng;
- Trại Tạm giam tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Thái Duy Nhiệm